

Bản án số: 05/2025/HS-PT
Ngày: 06 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thành Ý
Bà Mạc Thị Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 101/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh K, Lâm M, Trương U do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh K; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1989; nơi sinh tại: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh VB (còn sống); con bà: Hồng P (còn sống); Vợ: Dương H, sinh năm 1990; Con: 02 người (Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 11/02/2024, đến ngày 17/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lâm M; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1998; nơi sinh tại: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Đ (còn sống); Con bà: Đoàn N (còn sống); bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 11/02/2024, đến ngày 17/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. bị cáo có mặt tại tòa.

3. Trương U; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998; Nơi sinh tại: huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương H (còn sống); Con bà: Trần M (còn sống); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 11/02/2024, đến ngày 17/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Ngoài ra, còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 11/02/2024, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thị xã LM, tỉnh Hậu Giang phối hợp cùng Công an phường T, thị xã LM bắt quả tang 03 đối tượng gồm: Huỳnh K; Lâm M và Trương U, cùng nơi thường trú: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại chòi lá số 3 của quán cà phê “Điểm Hẹn” thuộc khu vực 2, phường T, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: K, M và U là bạn bè thân thiết do ở gần nhà nhau, thường xuyên đi chơi chung với nhau. Vào khoảng 11 giờ ngày 11/02/2024, K, M và U nhắn tin với nhau qua mạng xã hội Zalo, nội dung là rủ nhau góp tiền đi mua ma túy đá về để tổ chức sử dụng chung, tất cả thống nhất. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K và Út đến nhà của M, do Út không có tiền nên K và M mỗi người góp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), tổng cộng là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) giao cho M để M đi mua ma túy đá, riêng Út mang theo 01 cái hộp nhựa bên trong có chứa các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Sau đó, K điều khiển xe mô tô EXCITER, màu trắng – đỏ, biển số: 83E1 – 130.02 (xe do Huỳnh K đứng tên, là tài sản chung của Huỳnh K và Dương H (là vợ của Huỳnh K chở Út đến quán cà phê “Điểm Hẹn” đi vào chòi lá số 3 kêu nước uống và nằm vờng đợi M đi mua ma túy đá mang đến để sử dụng. Riêng Út mua 01 chai nước giải khát nhãn hiệu “247”, U đổ hết nước

trong chai rồi đi vào nhà vệ sinh của quán “Điểm Hẹn” đổ đầy nước máy trong suốt vào chai. Sau đó, U lấy cái nắp chai bằng nhựa của chai khoét 02 lỗ tròn rồi cắm 01 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh dạng phễu vào trong 02 lỗ tròn để làm công cụ sử dụng ma túy. Về phần M, sau khi nhận tiền của K, M một mình điều khiển xe mô tô EXCITER, màu trắng – đỏ, biển số: 62N1 – 276.93 (là tài sản thuộc sở hữu của ông Lâm Văn Đèo (cha ruột của Lâm M) đến thị xã Ngã Năm gặp 01 người nam tên Giang (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 400.000 đồng ma túy đã được chứa trong 01 túi nilon rồi mang về chòi lá số 3 của quán cà phê “Điểm Hẹn” gặp K và Út. Tại đây, M trực tiếp lấy ra một phần ma túy trong túi nilon chứa ma túy vừa đi mua về đưa vào trong cái ống thủy tinh dạng phễu, M dùng bật lửa đã chuẩn bị sẵn từ trước nấu ma túy lên rồi cùng với K và Út thay phiên nhau sử dụng. Đối với số ma túy còn lại, M hàn kín túi nilon lại rồi cất giấu vào trong cái hộp nhựa của Út mang theo để dành sử dụng trong lần sau. Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày, khi K, M và U mỗi người đã hút được 02 – 03 hơi ma túy đá thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, Kinh tế, Ma túy - Công an thị xã LM phối hợp cùng Công an phường T bắt quả tang, tạm giữ, niêm phong những đồ vật, tài liệu có liên quan đồng thời đưa về trụ sở để làm việc.

* Tại Kết luận giám định số: 75/KL-KTHS ngày 16/02/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M1 (được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 2119202: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,16780 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu ký hiệu M2 (được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4 2119203: Tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) dụng cụ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,04833 gam, loại Methamphetamine”.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy còn lại là 0,21613 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ vào kết quả điều tra, xác định: Vào ngày 11/02/2024, các bị cáo Huỳnh K và Lâm M đã thực hiện hành vi cùng nhau góp tiền để mua ma túy đá, bị cáo Trương U đã thực hiện hành vi cung cấp công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng ma túy tại chòi lá số 3 của quán cà phê “Điểm Hẹn”, hành vi của các bị cáo Huỳnh K, M và U đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với khối lượng chất ma túy đá còn lại trong ống thủy tinh dạng phễu dài 18cm, đường kính 1.5cm, trên phễu có lỗ tròn đường kính 0.5cm (thường gọi là cái nỏ) là 0,04833 gam. Số ma túy này đang được các bị cáo Huỳnh K, M và Út sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã LM không tính khối lượng chất ma túy đá này vào hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo. Đối với khối lượng chất ma túy trong túi nilon được thu giữ trong hộp nhựa tại chòi lá số 3 của quán cà phê “Điểm Hẹn” là 0,16780 gam, loại Methamphetamine (ma túy đá): Đây là số ma túy mà các bị cáo Huỳnh K và M góp tiền để mua, sau khi chiết ra một phần để sử dụng, Bị cáo Lâm M để dành lại để sử dụng vào lần tiếp theo (qua làm việc, các bị cáo Huỳnh K và M khai nhận là dùng để sử dụng sau ngày 11/02/2024). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã LM xác định khối lượng chất ma túy đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của các bị cáo Huỳnh K và M là 0,16780 gam, loại Methamphetamine (ma túy đá). Riêng bị cáo U không góp tiền mua ma túy, cũng không có hành vi khác liên quan đến số ma túy mà K và M tàng trữ. Do đó, hành vi của K và M đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Đối với ông Phan Văn Huỳnh (là chủ quán cà phê “Điểm Hẹn”): Kết quả điều tra xác định, do diện tích của quán nước khá rộng, gồm nhiều chòi kín được làm bằng cây và lá, thường ngày có rất nhiều khách đến để uống nước nên ông Huỳnh không kiểm soát hết được. Khi có khách đến, ông Huỳnh chỉ bung nước ra cho khách, lấy tiền rồi quay trở vào quầy phía trong cách vị trí các chòi lá khoảng 30 mét nên không chú ý đến hành động của khách trong chòi. Ngoài ra, các bị cáo Huỳnh K, M và U thừa nhận lén lút tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đá trong chòi lá số 3 nên ông Huỳnh không hay biết, không kịp thời phát hiện, ngăn chặn. Quá trình điều tra, ông Huỳnh tích cực hợp tác với cơ quan chức năng, trình bày rõ ràng, trung thực. Do đó, hành vi của ông Huỳnh không vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý ông Huỳnh là có căn cứ.

* Đối với đối tượng tên “Giang” là người đã bán ma túy cho Bị cáo L, M, tuy nhiên Bị cáo Lâm M không rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng “Giang” nên cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ thông tin để điều tra xác M, đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ, khi có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh K, Lâm M và Trương U phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và các bị cáo Huỳnh K, Lâm M phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh K 09 (chín) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh K 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Huỳnh K phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 11/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm M 09 (chín) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lâm M 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lâm M phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 11/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương U 08 (tám) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2024, bị cáo Huỳnh K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/10/2024, bị cáo Lâm M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/10/2024, bị cáo Trương U có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 345, Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh K, Lâm M, Trương U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh K, Lâm M, Trương U có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh K, Lâm M, Trương U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Vào ngày 11/02/2024, các bị cáo Huỳnh K và Lâm M đã cùng nhau góp tiền để mua ma túy đá, bị cáo Trương U đã thực hiện hành vi cung cấp công cụ, phương tiện dùng vào việc sử dụng ma túy tại chòi lá số 3 của quán cà phê “Điểm Hẹn” thuộc khu vực 2, phường T, thị xã LM. Với hành vi mà các bị cáo thực hiện cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh K, Lâm M, Trương U về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Đối với khối lượng chất ma túy trong túi nilon được thu giữ trong hộp nhựa tại chòi lá số 3 của quán cà phê “Điểm Hẹn” là 0,16780 gam, loại Methamphetamine (ma túy đá): Đây là số ma túy mà các bị cáo Huỳnh K và M góp tiền để mua, sau khi chiết ra một phần để sử dụng, Bị cáo Lâm M để lại sử

dụng vào lần tiếp theo (qua làm việc, các bị cáo khai nhận là dùng để sử dụng sau ngày 11/02/2024). Riêng bị cáo U không góp tiền mua ma túy, cũng không có hành vi khác liên quan đến số ma túy mà bị cáo Huỳnh K và Bị cáo Lâm M tàng trữ. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh K và Bị cáo Lâm M thực hiện, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh K và Bị cáo Lâm M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh K, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận mình là người rủ rê các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời gia đình của bị cáo Huỳnh K cung cấp đơn xin xác nhận nhân thân tốt của bị cáo và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhận định nhân thân của bị cáo chưa tiền án, tiền sự. Đối với việc bị cáo là lao động chính do gia đình khó khăn không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cho nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh K.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lâm M và Trương U, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp chứng cứ nào để xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Cho nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đối với kháng cáo của các bị cáo Lâm M và Trương U.

[5] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh K, Lâm M và Trương U phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh K; Lâm M và Trương U.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh K, Lâm M và Trương U phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và các bị cáo Huỳnh K, Lâm M phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.1 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh K 09 (chín) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh K 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Huỳnh K phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 11/02/2024.

2.2 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm M 09 (chín) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm M 01 (một) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lâm M phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 11/02/2024.

2.3 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương U 08 (tám) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2024.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh K, bị cáo Lâm M và bị cáo Trương U 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh K, bị cáo Lâm M và bị cáo Trương U mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06/01/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang (PV06, PC11);
- TAND, VKSND, CQĐT,
- Chi cục THADS thị xã LM;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSPA; THS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Bích Hạnh